

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 26 - 10 - 2021.

V/v: “Kiện xin ly hôn,
nuôi con C”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trữ và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con C” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 22 tháng 9 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2021/TB-TA ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1979.

ĐKHKT: Tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Lại Văn C, sinh năm 1975 (còn có tên là: Lại Thành T, sinh năm 1977).

Địa chỉ: Tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C, sinh năm 1975 (còn gọi là Lại Thành T, sinh năm 1977) kết hôn vào ngày 03/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện KB (nay là phường CS, thành phố PL), tỉnh Hà Nam. Kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng hơn một năm thì đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh C thường xuyên rượu chè khi say rượu thì chửi bới, xúc phạm vợ con. Do vậy từ cuối năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lại Minh H, sinh ngày 22/4/1999 (con trai) và cháu Lại Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2008 (con trai). Khi vợ chồng ly hôn chị T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Lại Minh H đã trưởng thành lao động tự lập được không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị T không có thai nghén gì.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lại Văn C (còn gọi là Lại Thành T) trình bày:

- Về hôn nhân: về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và xảy ra mâu thuẫn như chị T đã trình bày. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng hơn một năm thì đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cách dạy con. Khi uống rượu say anh có chửi bới xúc phạm vợ con. Do vậy từ tháng 12 năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tuy nhiên anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ chung sống cùng nhau.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị T khai là đúng, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị T. Nếu ly hôn anh đề nghị giao chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lại Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2008 (con trai) và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Cháu Lại Minh H đã trưởng thành lao động tự lập được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Về vấn đề hôn nhân và con chung của vợ chồng chị T anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C (hay còn có tên là Lại Thành T).

- Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2008 (con trai) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lại Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lại Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện KB (nay là phường CS, thành phố PL), tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Cuộc hôn nhân giữa chị T và anh C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc với nhau được 22 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, việc ai người đẩy làm, không chia sẻ tình cảm với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, nhất là khi anh C uống rượu. Do không còn tình cảm vợ chồng nên chị T và anh C đã sống ly thân. Từ tháng 12/2020 đến nay chị T và anh C không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa cho thấy cả hai đều không còn dành tình cảm cho nhau. Chị T xin ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh C xác định vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay, tuy anh C xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh C là giải pháp để giải phóng cho cả hai bên, phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là các cháu Lại Minh H, sinh ngày 22/4/1999 (con trai) và cháu Lại Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2008 (con trai), hiện nay cả hai cháu đang ở với chị T, cháu H đã đủ tuổi trưởng thành cả chị T và anh C đều không đề nghị giải quyết. Xét thấy chị T có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và anh C cũng nhất trí. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lại Tiến Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị T phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và án phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lại Văn C (còn có tên là Lại Thành T).

2/ Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Lại Tiến Đ, sinh ngày 03/10/2008 (con trai) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập được. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2015/0004838 ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Châu Sơn, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên